

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 – TIN 6

Năm học: 2024-2025

Câu 1: Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,...
- B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Google Chrome,...**
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word,...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google,...

Câu 2: Em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam.
- B. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng.
- C. Khi nói chuyện với bất kì ai.
- D. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân,...**

Câu 3: Em hãy cho biết mỗi câu nói về virus máy tính sau đây câu nào đúng?

- A. Virus máy tính là một chương trình phần mềm.
- B. Virus máy tính có thể tự lây lan từ máy này sang máy khác bằng nhiều cách khác nhau.
- C. Hai máy tính để cạnh nhau sẽ khiến virus lây từ máy này sang máy kia.
- D. Đáp án A, B đều đúng.**

Câu 4: Việc nào dưới đây không bị phê phán?

- A. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính cá nhân của mình.**
- B. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng.
- C. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường.
- D. Sao chép phần mềm không có bản quyền.

Câu 5: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.
- B. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.
- C. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.**
- D. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.

Câu 6: Những thông tin nào sau đây là thông tin cá nhân của một học sinh?

- A. Họ tên, ngày sinh, địa chỉ nhà, số điện thoại di động.
- B. Tên trường, tên lớp, sở thích.
- C. Họ tên của bố mẹ, anh chị em, người thân trong gia đình.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.**

Câu 7: Biện pháp dưới đây để bảo vệ thông tin cá nhân?

- A. Cảnh giác khi đột nhiên xuất hiện 1 cửa sổ từ một trang web lạ với yêu cầu điền thông tin cá nhân
- B. Không nên lưu lại mật khẩu trên trình duyệt web với mục đích lần sau dễ dàng đăng nhập.
- C. Hạn chế đăng nhập ở các máy tính công cộng hay sử dụng Wifi công cộng.
- D. Cả 3 đáp án trên.**

Câu 8: Mật khẩu nào sau đây của bạn Nguyễn Văn An là chưa đủ mạnh?

- A. Nguyen_Van_An_2020
- C. an123456

B. nguyenvanan1234

D. Tất cả các đáp án trên đều chưa đủ mạnh

Câu 9: Trong các việc sau đây, Không nên làm những việc nào để chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp?

- A. Đăng những điều làm tổn thương người khác**
- B. Tránh đưa những thông tin chưa được kiểm chứng rõ ràng
- C. Không đăng những thông tin sai sự thật
- D. Không đăng những thông tin vi phạm pháp luật

Câu 10: Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Mở video đó và xem.
- B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.**
- C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.
- D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn.

Câu 11: Những dấu hiệu của một email quảng cáo là:

- A. Gửi từ địa chỉ lạ.
- B. Tiêu đề thư xưng hô chung chung ("bạn thân mến", "quý khách").
- C. Mời chào hấp dẫn (thông báo trúng thưởng, học bổng du học, hỗ trợ vay).
- D. Tất cả đáp án trên đều đúng.**

Câu 12: Một mật khẩu mạnh là:

- A. Không chứa thông tin cá nhân, dễ đoán
- B. Gồm ít nhất 8 ký tự
- C. Có cả chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký tự đặc biệt
- D. Cả 3 đáp án trên**

Câu 13: Lời khuyên nào SAI khi muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.
- B. Đừng bao giờ mở email và tệp đính kèm từ những người lạ
- C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã có sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.**
- D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm

Câu 14: Một số biện pháp bảo vệ thông tin, tài khoản cá nhân và chia sẻ thông tin an toàn là:

- A. Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus.
- B. Đăng xuất các tài khoản khi đã dùng xong.
- C. Không truy cập các liên kết lạ, không tùy tiện chia sẻ thông tin cá nhân...
- D. Tất cả đều đúng.**

Câu 15: Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?

- A. Bỏ qua không để ý vì thông tin đó có thể không đúng, nếu đúng thì cũng không nên xâm phạm vào những thông tin riêng tư của bạn.**
- B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được.
- C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng thì sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết.

D. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người đều đọc được.

Câu 16: Nếu bạn thân rủ em trốn học đi chơi điện tử, em sẽ xử lý thế nào?

A. Em sẽ đồng ý luôn.

B. Từ chối, khuyên bạn không nên học chơi điện tử như vậy sẽ ảnh hưởng kết quả học tập

C. Em sẽ báo với cô chủ nhiệm và bố mẹ bạn.

D. Đáp án B, C đúng.

Câu 17: Nếu không có công cụ Tìm kiếm trong phần mềm Soạn thảo văn bản, em sẽ gặp khó khăn nào sau đây?

A. Không gặp khó khăn nào.

B. Rất mất thời gian khi muốn biết một từ ở những vị trí nào trong một văn bản dài.

C. Không tìm được từ trong văn bản

D. Tất cả đều sai

Câu 18: Chọn câu trả lời đúng về con trỏ soạn thảo văn bản:

A. Có dạng chữ I in hoa hoặc hình mũi tên.

B. Là một vạch đứng nhấp nháy trên màn hình.

C. Cho biết vị trí xuất hiện của ký tự được gõ vào.

D. Cả B và C.

Câu 19: Các thành phần của văn bản gồm:

A. Kí tự.

B. Đoạn.

C. Trang.

D. Tất cả đáp án trên.

Câu 20: Để di chuyển con trỏ tới vị trí mong muốn, ta thực hiện:

A. Nháy chuột vào vị trí đó.

B. Nháy chuột vào vị trí cuối dòng.

C. Nháy chuột vào vị trí đầu dòng.

D. Nháy đúp chuột vào vị trí đó.

Câu 21: Để gõ dấu huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng theo kiểu Telex tương ứng với những phím nào?

A. f, s, j, r, x.

B. s, f, r, j, x.

C. f, s, r, x, j.

D. s, f, x, r, j.

Câu 22: Trong soạn thảo văn bản nhấn Enter một lần để?

A. Phân cách giữa các ký tự.

B. Phân cách giữa các từ.

C. Phân cách giữa các đoạn.

D. Phân cách giữa các trang.

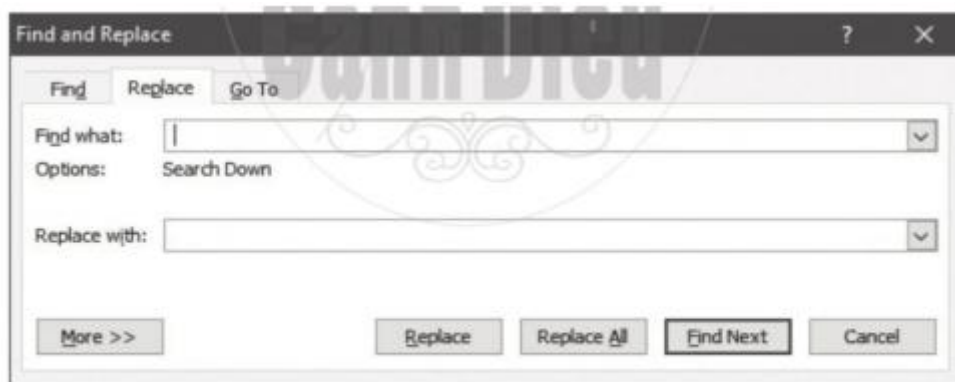
Câu 23: Hãy sắp xếp lại thứ tự các bước để thay thế từ trong soạn thảo văn bản

1. Nháy chuột vào lệnh Replace All (Hình 8).

2. Nhập từ cần thay thế vào ô Replace With.

3. Nhập từ cần tìm vào ô Find What.

4. Nháy chuột vào lệnh Replace



Hình 8

- A. 4-3-2-1. B. 2-3-4-1. C. 3-3-4-1. D. 1-3-2-4.

Câu 24: Tổ hợp phím nào sau đây căn thẳng hai bên lề?

- A. Ctrl - L. B. Ctrl - E. C. Ctrl - R. D. Ctrl - J.

Câu 25: Để định dạng cụm từ "Việt Nam" thành "*Việt Nam*" ta nhấn lần lượt các tổ hợp phím nào sau đây:

- A. Ctrl+I → Ctrl+B. B. Ctrl+B → Ctrl+E.
C. Ctrl+I → Ctrl+U. D. Ctrl+B → Ctrl+U.

Câu 26: Trong Word, sử dụng tổ hợp phím nào để tìm kiếm từ trong văn bản?

- A. Ctrl + X. B. Ctrl + A. C. Ctrl + C. D. Ctrl + F.

Câu 27: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:

- A. Orientation. B. Size. C. Margins. D. Columns.

Câu 28: Trong MS Word, để in văn bản ra máy in, thực hiện:

- A. Chọn File → Save. B. Chọn File → Print.
C. Chọn View → Print Layout. D. Chọn View → Read Mode.

Câu 29: Để căn giữa cho văn bản, ta chọn toàn bộ văn bản, sau đó:

- A. Nháy vào lệnh  trên thanh công cụ B. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+ E
C. Cả hai đáp án A, B đều đúng D. Cả hai đáp án A, b đều sai.

Câu 30: Có thể tìm kiếm và thay thế bằng cách sử dụng hộp thoại:

- A. Page Setup B. Find and Replace C. Insert Picture D. Font

Câu 31: Công cụ nào của Word giúp tìm kiếm nhanh các cụm từ trong văn bản?

- A. Lệnh Find B. Lệnh Replace C. Lệnh Search D. Lệnh Copy

Câu 32: Thông thường trang văn bản được trình bày theo các dạng nào?

- A. Dạng trang đứng B. Dạng trang nằm ngang
C. Dạng trang nằm nghiêng D. Cả A và B đều đúng

Câu 33: Sau khi nhập từ ở ô Find what và Replace with, ta chọn lệnh gì để THAY THẾ TẤT CẢ các từ tìm được trong văn bản?

- A. Find Next B. Replace C. Replace All D. Cancel

Câu 34: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai?

- A. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,...
- B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
- C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.**
- D. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.

Câu 35: Để chèn thêm một hàng vào bảng, ta chọn lệnh gì trong dải lệnh Table Tools, nhánh Layout?

- A. Insert Above/ Insert Below**
- B. Insert Left/ Insert Right
- C. Delete Table
- D. Merge Cell

Câu 36: Trong bảng (Table), để thêm 1 cột mới nằm bên phải cột hiện tại (cột đang chọn hoặc cột có con trỏ đang đứng), ta chọn lệnh:

- A. Insert Above
- B. Insert Below
- C. Insert Right**
- D. Insert Left

Câu 37: Hãy cho biết số lượng các kết quả tìm thấy của từ “tôi” trong hình bên:



- A. 2
- B. 10
- C. 13**
- D. 4

Câu 38: Để thay thế từ “món ngon” thành từ “đặc sản”, em sẽ gõ từ “món ngon” vào ô nào?

- A. ô Replace with.
- B. ô Find what.**
- C. Máy tính tự phát hiện lỗi chính tả và tự sửa.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 39: Để định dạng đoạn, ta đặt _____ nằm trong đoạn đó. Từ còn thiếu là:

- A. Con trỏ chuột
- B. Con trỏ soạn thảo**
- C. Nội dung
- D. Kí tự

Câu 40: Có mấy lệnh chọn kiểu căn biên?

- A. 2
- B. 3
- C. 4**
- D. 5

Câu 41: Lệnh  dùng để:

- A. Tăng/giảm độ thụt vào của đoạn so với lề trái.
- B. Chọn kiểu căn biên cho đoạn.
- C. Tăng/ giảm độ dẫn dòng.**
- D. Tăng kích thước của chữ

Câu 42: Các nút lệnh   có chức năng:

- A. Tăng/giảm độ thụt vào của đoạn so với lề trái.**
- B. Chọn kiểu căn biên cho đoạn.
- C. Tăng/ giảm độ dẫn dòng.
- D. Tăng kích thước của chữ

Câu 43: Kí tự ngắt dòng được nhập vào văn bản bằng cách gõ phím:

- A. Enter B. Backspace C. Tab D. Capslock

Câu 44: Trong các bước thực hiện Thay thế, để bỏ qua cụm từ vừa tìm được và tìm cụm từ tiếp theo, em chọn:

- A. Replace All B. Find Next C. Cancel D. Replace

Câu 45: Trong các bước thực hiện TÌM KIẾM, em nhập từ cần tìm vào ô:

- A. Search Document B. Find Next C. Navigation D. Replace

Câu 46: Theo em, đâu KHÔNG là cách bảo vệ thông tin cá nhân?

- A. Cài phần mềm diệt virus B. Không tiết lộ thông tin cá nhân
C. Sử dụng mật khẩu mạnh D. Nhập mật khẩu ở chế độ hiển thị mật khẩu

Câu 47: Theo em, ví dụ nào dưới đây là mật khẩu mạnh?

- A. Abcd@7549 B. 123456 C. abcde D. Ab@3

Câu 48: Đâu là tác hại khi thông tin bị đánh cắp?

- A. Kết thêm nhiều bạn mới B. Thông tin được pháp luật bảo vệ
C. Có thể liên lạc với người thân, bạn bè D. Bị tin quảng cáo làm phiền

Câu 49: Theo em, đâu là cách để bảo vệ thông tin cá nhân?

- A. Cài phần mềm diệt virus B. Không tiết lộ thông tin cá nhân
C. Sử dụng mật khẩu mạnh D. Tất cả đều đúng

Câu 50: Các lệnh Tìm kiếm và Thay thế thuộc nhóm nào của dải lệnh Home?

- A. Paragraph. B. Editing. C. Font. D. Insert.

--HẾT--